

Quảng Trị, ngày 11 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
anh Nguyễn Đình H và anh Trịnh Thị Diệu T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con” của anh Nguyễn Đình H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 02 năm 2026 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1992, CCCD: 045092009303; địa chỉ:
thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị.

+ Chị Trịnh Thị Diệu T, sinh năm 1996, CCCD: 045196005126; địa chỉ:
thôn T, xã Á, tỉnh Quảng Trị.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 02 năm 2026 có đủ
các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 02 năm
2026, cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình H và chị Trịnh Thị Diệu T thuận
tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao cho chị Trịnh Thị Diệu T trực tiếp chăm sóc,
nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày 20/6/2020. Anh Nguyễn
Đình H phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Khánh A mỗi tháng 2.000.000
đồng (Hai triệu đồng), kể từ tháng 02/2026 cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc
Khánh A thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm
nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 6;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Triệu Cơ;
- Công an xã Triệu Cơ;
- Công an xã Ái Tử;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ HGĐT;
- Lưu Tổ HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Hoan